

Số: 10 /STNMT-VP

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018 và kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012; Chỉ thị số 26/CT-TTG ngày 05/9/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số: 11563
	Ngày: 20/11/2018
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Phần I CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch về CCHC của tỉnh:

1.1 Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC năm 2018:

a) Việc xây dựng và ban hành VBQPPL:

Đã đăng ký danh mục VBQPPL năm 2018 gửi Sở Tư pháp tại Công văn số 301/STNMT-PC ngày 22/02/2018 và Tờ trình số 1896/VP-KT ngày 09/5/18, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 1445/VP-KT ngày 09/4/2018 và Công văn số 1896/VP-KT ngày 09/5/2018, theo đó chấp thuận cho Sở tham mưu xây dựng 05/06 dự thảo VBQPPL (tạm thời chưa cho xây dựng đối với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng). Ngoài ra, dựa vào tình hình thực tế của ngành, trong năm đã đăng ký bổ sung thêm 05 VBQPPL được UBND tỉnh chấp thuận tại các Công văn số 1235/UBND-KT ngày 09/7/2018, 3820/VP-KT ngày 31/8/2018, 4058/VP-KT ngày 17/9/2018, 4510/VP-KT ngày 12/10/2018, tiến độ cụ thể như sau:

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành	Trích yếu nội dung	Tiến độ thực hiện
I	Chương trình xây dựng VBQPPL đã đăng ký thực hiện năm 2018 được chấp thuận tại Công văn số 1445/VP-KT và Công văn số 1896/VP-KT		
1	Hiện đang chờ Sở Tư pháp thẩm định (đã gửi tại CV2331 ngày	Quyết định về việc ban hành Quy định về đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (thay thế Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND	Thực hiện trong quý III - chậm tiến độ do hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục vùng

	01/11/18)	ngày 14/4/2008 của UBND tỉnh)	hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thuộc dự án “Rà soát, điều tra đánh giá và khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng” (Công văn số 2138/STNMT-NKS ngày 11/10/2018). Khi UBND tỉnh phê duyệt danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng mới có cơ sở để triển khai thực hiện Quyết định trên.
2	Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/18	Quyết định về việc ban hành Quy định về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (thay thế Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh)	Thực hiện trong quý IV - hoàn thành đúng tiến độ
3	Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018	Quyết định ban hành Bảng đơn giá đo đạc địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (thay thế Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 24/02/2015 của UBND tỉnh)	Thực hiện trong quý II - hoàn thành đúng tiến độ.
4	Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 17/9/2018	Quyết định v/v ban hành đơn giá tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Thực hiện trong quý II - chậm tiến độ do phải bổ sung thêm bước trình Sở Tài chính thẩm định nên kéo dài thời gian.
5	Hiện đang trong giai đoạn lấy ý kiến các ngành	Quyết định ban hành Đơn giá hoạt động Quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Thực hiện trong quý IV - dự kiến sẽ hoàn thành đúng tiến độ.
II	Chương trình xây dựng VBQPPL đăng ký bổ sung trong năm 2018 được chấp thuận tại Công văn số 1235/UBND-KT, 3820/VP-KT, 4058/VP-KT, 4510/VP-KT		
1	Đang thực hiện	Nghị quyết ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông	Được cho phép gia hạn trình vào kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2019 tại Công văn số 1985/UBND-KT ngày

		ng nghiệp, nông thôn	17/10/18.
2	Đang thực hiện	Quyết định quy định việc góp quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Thực hiện trong quý IV; tuy nhiên do phải bổ sung thêm quy trình phải lấy ý kiến nên Sở đang trình UBND tỉnh cho phép gia hạn sang quý I/2019.
3	Đang thực hiện	Quyết định quy định cụ thể việc thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề	Thực hiện trong quý IV; tuy nhiên hiện trên địa bàn tỉnh chưa có dự án giao đất cho nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong Khu công nghiệp (Khu công nghiệp Trần Đề mới khảo sát) nên Sở đang trình UBND tỉnh cho phép gia hạn sang quý IV/2019.
4	Hiện đang trong giai đoạn lấy ý kiến các ngành	Quyết định bổ sung Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/18 của UBND tỉnh	Thực hiện trong quý IV - dự kiến sẽ hoàn thành đúng tiến độ.
5	Hiện đang chờ Sở Tư pháp thẩm định (đã gửi tại Công văn số 2366/STNMT-CCQLĐĐ ngày 05/11/2018)	Quyết định về việc Quy định về mức giá đất ưu đãi, thời gian ổn định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước đối với doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư và khuyến khích đầu tư khi thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Theo Công văn 1235/UBND-KT, hoàn thành trong tháng 8/2018 - Sở đã trình đúng tiến độ. Tuy nhiên, thực hiện Công văn 3929/VP-KT yêu cầu gửi Sở Tư pháp thẩm định - dự kiến sẽ hoàn thành trong quý IV.

Việc xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2018 được thực hiện đạt 80% so với tiến độ đã đăng ký; các VBQPPL thực hiện chậm vì những nguyên nhân khách quan như do phải tổ chức lấy ý kiến thẩm định của một số cơ quan phát sinh theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc phải chờ thực hiện xong một số nhiệm vụ có liên quan mới có thể trình ban hành dự thảo được. Công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành VBQPPL góp phần tăng cường thể chế, hoàn thiện hành lang pháp lý đối với các lĩnh vực do ngành quản lý được lãnh đạo Sở đặc biệt quan tâm, qua đó trong năm đã tích cực đề xuất bổ sung thêm 05 văn bản nhằm kịp thời điều chỉnh, cụ thể hóa những quy định của Trung ương cũng như đảm bảo trách nhiệm tham mưu trong vấn đề phân cấp quản lý về tài nguyên và môi trường.

b) Việc sắp xếp tổ chức và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan:

Từ đầu năm, Sở đã chủ động xây dựng các Kế hoạch số 29/KH-STNMT ngày 23/02/2018 về sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế năm 2018 và Kế hoạch số 100/KH-STNMT ngày 24/5/2018 thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Bên cạnh đó, căn cứ Đề án tổng thể số 05-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy và Đề án số

03/ĐA-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh, Sở đã xây dựng Đề án số 65/ĐA-STNMT ngày 28/9/2018 về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường, theo đó dự kiến giảm 02 phòng chức năng thuộc Sở; 03 phòng chức năng thuộc các Chi cục và chuyển 01 Chi cục trực thuộc Sở trở về thành phòng thuộc Sở. Hiện đã trình Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt tại Tờ trình số 2029/TTr-STNMT ngày 28/9/2018.

Để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cần phải sửa đổi VBQPPL liên quan, cụ thể là Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường. Vấn đề này từ đầu năm Sở đã đăng ký UBND tỉnh cho phép soạn thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, tuy nhiên UBND tỉnh đã có Công văn số 1445/VP-KT ngày 09/4/2018 chỉ đạo sau khi Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương rà soát, ban hành các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ báo cáo, đề xuất UBND tỉnh việc xây dựng dự thảo. Hiện Sở đang tiếp tục báo cáo và xin ý kiến của UBND tỉnh cho phép dự thảo Quyết định để làm cơ sở triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức, bộ máy theo đúng quy định của pháp luật.

c) Việc rà soát, xây dựng quy hoạch mạng lưới đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Sở đã trình UBND tỉnh Đề án quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đến năm 2030 và Danh mục dịch vụ sự nghiệp công về Tài nguyên và Môi trường sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 2042/TTr-STNMT ngày 25/10/2017, đến nay chưa được UBND tỉnh phê duyệt.

1.2 Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh về tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2018:

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-UBND, Sở đã chủ động ban hành Kế hoạch số 03/KH-STNMT-VP ngày 22/02/2018 tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018 của Sở tính đến thời điểm báo cáo cơ bản đạt 100% tiến độ kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

- Đến tháng 11, đã thực hiện 11 chuyên trang, chuyên mục, trong đó có 04 chuyên trang, chuyên mục thực hiện công tác CCHC¹ phát sóng trên Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Sóc Trăng đạt đúng tiến độ theo chương trình đã thống nhất với Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Sóc Trăng ngày 29/12/2017; Đồng thời tuyên truyền về việc phát sóng phim tuyên truyền việc triển khai dịch

¹ Các chuyên trang, chuyên mục thực hiện CCHC: "Tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4"; "Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất về mục đích sử dụng"; "Nâng cao dịch vụ công trong công tác cấp giấy CNQSD đất"; Tuyên truyền công tác CCHC năm 2018".

vụ công trực tuyến về tài nguyên và Môi trường theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trong thực hiện TTHC tại Sở: đã xây dựng tờ rơi hướng dẫn, tuyên truyền việc đăng ký sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; phối hợp với Đài phát thanh truyền hình, Báo Sóc Trăng thực hiện chuyên trang, chuyên mục "Tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4"; đồng thời đã tổ chức hướng dẫn, vận động trực tiếp cho từng tổ chức/doanh nghiệp khi đến nộp hồ sơ.

- Đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng xong Chuyên mục tuyên truyền CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Sở và thực hiện đăng tải các nội dung tuyên truyền.

- Đã cập nhật đầy đủ bộ TTHC vừa được UBND tỉnh quyết định công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan.

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền về kết quả thực hiện CCHC của Sở và triển khai một số giải pháp trong thời gian tới đến toàn thể công chức, viên chức trong cơ quan.

Việc tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền CCHC cơ bản được triển khai đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra. Qua đó người dân/doanh nghiệp đã dần dần chú ý hơn đến những đổi mới, cải cách của nền hành chính nói chung, đối với ngành, đặc biệt là lĩnh vực đất đai nói riêng; đã thấy được những thuận tiện, lợi ích cũng như sự thay đổi trong cách phục vụ của nền hành chính hiện nay. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng gặp phải một số khó khăn nhất định như vấn đề tuyên truyền tổ chức/doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 vì hầu hết tâm lý chưa thật sự sẵn sàng với dịch vụ, qua trao đổi đa số vẫn muốn lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp nên mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp nhưng hiệu quả đem đến vẫn chưa thật sự đáp ứng yêu cầu.

2. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC tại Sở trong năm 2018:

- Ban hành kịp thời các kế hoạch nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC (trong năm đã ban hành 10 kế hoạch liên quan đến công tác CCHC). Để đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện hoàn thành kế hoạch, Giám đốc Sở đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc quan tâm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến CCHC, trong đó giao nhiệm vụ chủ trì đến từng đơn vị cụ thể và quy định thời gian hoàn thành. Bên cạnh đó, các lớp tập huấn, bồi dưỡng liên quan đến công tác CCHC đều do Giám đốc Sở trực tiếp tham dự và cử thành phần cùng tham gia đúng yêu cầu.

- Chỉ đạo xây dựng Công văn liên ngành về việc rút ngắn thời gian xử lý quy trình thủ tục liên thông trong việc luân chuyển thông tin đất đai cho các cơ

quan tài chính, thuế, kho bạc trong việc xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai (thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh); qua đó đã thông qua ý kiến của các cơ quan phối hợp và hiện đã hoàn chỉnh, ký ban hành tại Công văn liên ngành số 548/STNMT-STC-CT ngày 28/3/2018. Bên cạnh đó đã chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan trực tiếp rà soát, trình UBND tỉnh công bố TTHC trong đó cắt giảm thời gian giải quyết từ 10%-65% so với quy định của Trung ương.

- Chủ động phối hợp với Cục thuế và Sở Tài chính xây dựng phần mềm liên thông tiếp nhận và xử lý hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho người sử dụng đất, đây là một nỗ lực lớn của ngành trong việc CCHC sẽ góp phần tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, rút ngắn hơn nữa thời gian giải quyết TTHC. Hiện đề cương nhiệm vụ đã được thông qua Hội đồng thẩm định, đang trong giai đoạn hoàn chỉnh trình phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức nhiều cuộc họp phối hợp với các ngành trong việc xây dựng Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Hiện đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 27/02/2018.

- Thực hiện Kế hoạch hành động số 63/KH-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh, Giám đốc Sở đã ban hành Công văn số 33/STNMT-VP ngày 04/6/2018 nhằm triển khai, chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện tốt một số nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của UBND tỉnh. Hiện các phòng, đơn vị đang triển khai thực hiện, dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2018.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 863/UBND-TH ngày 18/5/2018 v/v quy định phân cấp quản lý trong lĩnh vực đất đai, Giám đốc Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan rà soát, quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Qua kết quả rà soát, Giám đốc Sở đã ban hành Công văn số 45/STNMT-VP ngày 18/7/2018 phân công nhiệm vụ thực hiện tham mưu quy định về phân cấp quản lý qua kết quả rà soát. Hiện các phòng, đơn vị đang triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo thời gian được giao (thời hạn các nhiệm vụ từ tháng 9 đến hết năm 2018).

- Chỉ đạo tổ chức kiểm tra CCHC các phòng, đơn vị; năm 2018 có điểm mới là tổ chức thêm việc tái kiểm tra nhằm theo sát hơn quá trình thực hiện nhiệm vụ của các phòng, đơn vị. Qua kết quả kiểm tra CCHC năm 2018 tại các phòng, đơn vị, Giám đốc Sở đã ban hành Công văn số 40/STNMT-VP ngày 04/7/2018 chỉ đạo tăng cường công tác CCHC tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Chuẩn bị điều kiện thực hiện trao đổi văn bản trên môi trường điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, Giám đốc Sở đã tổ chức buổi tập huấn cho toàn thể lãnh đạo Sở, lãnh đạo cấp phòng và công chức, viên chức liên quan về vận hành văn bản đi qua

phần mềm văn bản điện tử và sử dụng chữ ký số. Theo đó, đã ban hành Công văn số 52/STNMT-CNTT ngày 17/8/2018 chỉ đạo thực hiện xử lý văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Hiện tại, Sở đã thực hiện vận hành văn bản đi dùng chữ ký số qua phần mềm và duy trì bản giấy đến hết năm 2018; dự kiến đầu năm 2019 sẽ thực hiện hoàn toàn quy trình văn bản điện tử đối với văn bản đến và đi.

- Thương thảo, ký kết quy trình phối hợp với Bưu điện tỉnh trong việc trả kết quả qua dịch vụ bưu điện, kết quả đã phát sinh 06 trường hợp đăng ký sử dụng dịch vụ.

Nhìn chung, việc chỉ đạo, điều hành trong công tác CCHC luôn được Giám đốc Sở đặc biệt quan tâm, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, chỉ đạo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ. Tính đến thời điểm báo cáo, các phần việc hầu hết đảm bảo tiến độ được giao theo các công văn chỉ đạo, yêu cầu.

II. Kết quả chủ yếu đạt được:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh (kết quả thực hiện việc phân cấp quản lý):

1.1 Thực hiện giải quyết TTHC theo thẩm quyền: trong năm 2018, Sở tiếp tục tập trung thực hiện tốt việc giải quyết các TTHC theo thẩm quyền thuộc các lĩnh vực đất đai, môi trường, nước, khoáng sản; theo đó không có hồ sơ trễ hạn theo quy định.

1.2 Tình hình thanh tra, kiểm tra theo phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực của ngành (gồm việc xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, thông báo kết luận và báo cáo khắc phục):

1.2.1 Công tác thanh tra:

* Tổ chức thanh tra theo Quyết định số 180/QĐ-STNMT ngày 06/12/2017 của Giám đốc Sở về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2018, kết quả cụ thể:

- Thanh tra về lĩnh vực đất đai:

Tổ chức Đoàn thanh tra theo kế hoạch việc chấp hành các quy định pháp luật về tình hình quản lý, sử dụng đất đai tại Khu công nghiệp An Nghiệp đối với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng và 07 doanh nghiệp - thời gian thanh tra trong quý II/2018; hiện đã kết thúc đoàn và đã triển khai 08 kết luận thanh tra. Qua thanh tra, đã phát hiện 04 doanh nghiệp không nộp tiền thuê đất với diện tích 195.134 m² nhiều năm liền nên đã đề nghị Cục Thuế tỉnh truy thu tiền thuê đất; phát hiện 02 doanh nghiệp không đưa đất vào sử dụng với diện tích 98.857,8 m² nhiều năm liền tục đã kiến nghị UBND tỉnh ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất 24 tháng theo yêu cầu của doanh nghiệp và nộp tiền thuê đất trong thời gian gia hạn; yêu cầu tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm về các sai sót trong việc quản lý đất đai tại Khu công nghiệp An Nghiệp đối với Ban Quản lý các khu công nghiệp trong thời gian qua và sớm khắc phục các nội

dung sai sót trong thời gian sắp tới, đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo Ban quản lý thực hiện.

- Thanh tra về lĩnh vực tài nguyên và môi trường (thanh tra nhiều lĩnh vực trong một cuộc thanh tra):

Triển khai 04 cuộc thanh tra đối với 07 đối tượng là các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, chế biến thủy sản, sản xuất gạch, kinh doanh vật liệu xây dựng² - thời gian thanh tra từ quý I đến quý III/2018; hiện đã kết thúc đoàn và đã triển khai 07 kết luận thanh tra. Qua thanh tra, Chánh Thanh tra Sở đã ban hành 06 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 06 tổ chức, cá nhân với số tiền 118,6 triệu đồng, trong đó: phạt cảnh cáo về hành vi thải mùi hôi thối vào môi trường; phạt tiền về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích theo quy định.

* Thanh tra đột xuất do phản ánh, nắm tính hình hoặc chỉ đạo của UBND tỉnh:

Triển khai 05 Đoàn thanh tra đột xuất về việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước, đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đối với 10 đối tượng; hiện đã kết thúc đoàn và đã triển khai 10 kết luận thanh tra. Qua kết quả thanh tra, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 235 triệu đồng và xử phạt số tiền 446 triệu đồng vi phạm về lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên nước. Ngoài ra, Chánh Thanh tra Sở đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 06 cơ sở chăn nuôi với số tiền trên 168 triệu đồng.

* Việc theo dõi thực hiện kết luận thanh tra:

Để theo dõi việc khắc phục sau kết luận thanh tra đối với các đoàn thanh tra đã tổ chức năm 2017 Sở đã thành lập Đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra trong tháng 11; sẽ hoàn tất các thủ tục trong tháng 12/2018.

1.2.2 Công tác kiểm tra:

Tổ chức 07 cuộc kiểm tra về tình hình ô nhiễm của các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, chế biến thủy sản theo phản ánh của đối với 07 tổ chức trên địa bàn huyện Châu Thành, Kế Sách, Trần Đề. Qua đó, Chánh Thanh tra Sở đã ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 tổ chức, số tiền 170 triệu đồng về hành vi thực hiện không đúng một trong các nội dung Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt, thải mùi hôi thối vào môi trường, xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật; đồng thời nhắc nhở các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hơn các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

² Theo kế hoạch là 07 doanh nghiệp; đồng thời chuyển 04 doanh nghiệp trong Cảng cá Trần Đề từ đối tượng thanh tra về đất đai sang đối tượng thanh tra về TN&MT - nâng tổng số đối tượng thanh tra là 11. Tuy nhiên chỉ thực hiện thanh tra đối với 07 doanh nghiệp; không thực hiện 04 doanh nghiệp do trùng với đoàn thanh tra khác 02 doanh nghiệp và 02 doanh nghiệp đã trả lại đất, không sử dụng nữa.

Tổ chức 04 cuộc kiểm tra về tình hình khai thác khoáng sản trên Hậu. Qua đó, phát hiện 05 trường hợp vi phạm về khai thác khoáng sản không có giấy phép theo quy định xảy ra trên địa bàn huyện Kế Sách và huyện Long Phú, Chánh thanh tra Sở đã ban hành 05 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 cá nhân, số tiền 24,5 triệu đồng, đồng thời buộc thực hiện các giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn. Năm 2018, Sở không lập thủ tục thành lập đoàn thanh tra chuyên về lĩnh vực tài nguyên nước, chủ yếu lồng ghép trong đoàn thanh tra kết nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ phát hiện 01 tổ chức đã thực hiện hành vi vi phạm, Chánh Thanh tra Sở ban hành quyết định xử phạt với số tiền 07 triệu đồng về hành vi thăm dò nước dưới đất không có giấy phép theo quy định.

Triển khai 01 cuộc kiểm tra đột xuất về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với 01 tổ chức, qua đó phát hiện 01 tổ chức vi phạm về hành vi chuyển mục đích sử dụng đất không đúng, không đăng ký biến động đất đai, khai thác khoáng sản không có giấy phép. Chánh Thanh tra Sở đã ban hành quyết định xử phạt với số tiền 147 triệu đồng.

Ngoài ra, để kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, lãnh đạo Sở đã chỉ đạo Chi cục Bảo vệ môi trường ban hành Kế hoạch số 04/KH-CCBVMT ngày 02/3/2018 và thành lập Đoàn kiểm tra định kỳ theo quy định, kết quả đã triển khai thực hiện đạt 100% kế hoạch đề ra cụ thể:

- Đợt 1, đã tiến hành kiểm tra tại 20/21 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (do 01 cơ sở đang trong giai đoạn kiểm tra về thủ tục về môi trường là trại chăn nuôi gà bố mẹ của Công ty TNHH Đại Dư Hoài, do đó không kiểm tra). Qua kết quả kiểm tra cho thấy đa số các cơ sở vẫn còn vi phạm trong công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên nước, cụ thể: thực hiện không đúng nội dung báo cáo ĐTM, KH BVMT; chưa thực hiện chương trình giám sát môi trường và báo cáo kết quả giám sát môi trường theo quy định; chưa bố trí khu vực lưu chứa CTNH và báo cáo công tác quản lý CTNH theo quy định; chưa có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; chưa báo cáo hoàn thành toàn bộ các công trình BVMT phục vụ giai đoạn vận hành dự án theo Quyết định được phê duyệt; chưa có giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; chưa có giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định; chưa báo cáo tình hình khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước. Trên cơ sở đó đã chuyển Thanh tra Sở xử lý 01 cơ sở theo quy định, chuyển 01 cơ sở đưa vào kế hoạch thanh tra năm 2019 và đã ra 17 thông báo nhắc nhở các cơ sở khắc phục các hạn chế trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra thông báo (01 cơ sở không ban hành thông báo do cơ sở ngừng hoạt động).

- Đợt 2, kiểm tra về chất thải nguy hại (CTNH): đã kiểm tra 08 cơ sở trong đó đa số các cơ sở thực hiện đúng theo quy định về quản lý CTNH. Tuy nhiên còn cơ sở chưa dán biển cảnh báo phòng ngừa CTNH và chưa đề nghị cấp lại sổ Chủ nguồn thải CTNH, vấn đề này Sở sẽ ra thông báo nhắc nhở các cơ sở khắc phục các hạn chế trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra thông báo theo quy định.

1.2.3 Công tác giám sát:

Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo Chi cục Bảo vệ môi trường ban hành Kế hoạch số 05/KH-CCBVMT ngày 08/3/2018 về việc thành lập tổ cộng đồng dân cư tham gia bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Kết quả đã triển khai thực hiện đạt 100% kế hoạch đề ra cụ thể: đã phối hợp với địa phương thành lập được 02 tổ cộng đồng dân cư tham gia bảo vệ môi trường, gồm 01 tổ cộng đồng dân cư tham gia bảo vệ môi trường tại ấp Sóc Xoài và ấp Tá Biên xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú (khu vực Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận) và 01 tổ cộng đồng dân cư tham gia bảo vệ môi trường tại ấp Càng, thị trấn Trần Đề (khu vực Cảng cá Trần Đề). Không thành lập tổ cộng đồng tại ấp Phương Hòa 2, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú (Khu vực xung quanh Trang trại chăn nuôi heo, gà của Công ty TNHH Dư Hoài) do trong năm Đoàn thanh tra Sở đã tiến hành thanh tra tại trang trại. Qua đó, đã cung cấp tài liệu liên quan đến quyền và trách nhiệm của đại diện cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường; đồng thời tạo điều kiện để các tổ cộng đồng dân cư trao đổi, thảo luận giữa tổ cộng đồng dân cư với chính quyền địa phương và đại diện các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

1.3 Thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm theo phân cấp:

1.3.1 Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Đến thời điểm báo cáo, UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của 11 huyện, thị xã, thành phố. Đến nay, các huyện đã triển khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 được phê duyệt làm cơ sở cho việc thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất.

Trên cơ sở Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 – 2020) tỉnh Sóc Trăng được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 16/8/2018, Sở đã yêu cầu các huyện chỉnh sửa, hoàn thiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016 - 2020). Đến nay, có 6/11 huyện đã hoàn thiện, trình lại Sở Tài nguyên và Môi trường³.

Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2017 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

³ Gồm: (1) Thành phố Sóc Trăng; (2) TX.Ngã Năm; (3) Huyện Long Phú; (4) Huyện Thạnh Trị; (5) Huyện Mỹ Tú và (6) Huyện Trần Đề.

1.3.2 Thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, đề án, dự án:

- Tiếp tục thực hiện Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2008-2010, định hướng đến 2015 tỉnh Sóc Trăng bao gồm: Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Kế Sách; Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính huyện Kế Sách và 19 đơn vị xã; Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính thị xã Vĩnh Châu và Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính thị xã Ngã Năm. Đồng thời thực hiện khảo sát, xây dựng Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đối với các Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính huyện Châu Thành, Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu thành phố Sóc Trăng và thị xã Vĩnh Châu.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra, đánh giá tài nguyên đất đai trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã triển khai đấu thầu và thực hiện Dự án Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra thoái hóa đất lần đầu tỉnh Sóc Trăng. Triển khai lập, trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương – dự toán, kế hoạch đấu thầu và triển khai thực hiện 02 Dự án: Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp lần đầu tỉnh Sóc Trăng và Dự án Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu tỉnh Sóc Trăng.

- Tiến hành đặt hàng và triển khai thực hiện 05 nhiệm vụ về đất đai sử dụng kinh phí sự nghiệp địa chính năm 2018⁴ theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 04/6/2018. Lập các thủ tục liên quan triển khai thực hiện 05 nhiệm vụ, dự án môi trường sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và sự nghiệp kinh tế năm 2017⁵.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt phân khai kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2018, kết quả đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 04/4/2018. Qua đó, Sở đã triển khai xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và kế hoạch đấu thầu 05 nhiệm vụ, dự án⁶. Tiếp tục thực hiện Dự án thành lập khu bảo tồn loài - sinh cảnh rừng tràm Mỹ Phước được chuyển tiếp từ năm 2017.

- Tiếp tục thực hiện công tác xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong 10 tháng đầu năm, Sở Tài nguyên và Môi trường

⁴ Gồm: (1) Chính lý biến động HSDC các xã Long Phú, Tân Hưng, Tân Thạnh, Châu Khánh, Phú Hữu, Long Đức, Trường Khánh, Hậu Thạnh, Song Phụng và thị trấn Đại Ngãi thuộc huyện Long Phú; (2) Chính lý tài liệu đất đai lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TPST và huyện Long Phú; (3) Thực hiện trích đo phục vụ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; (4) Thống kê đất đai cấp xã năm 2017 trên địa bàn tỉnh; (5) Đo vẽ thành lập bản đồ địa chính phục vụ chính lý HSDC các xã có tuyến đê tả, hữu huyện Cù Lao Dung.

⁵ Gồm: (1) Thu thập thông tin, số liệu cho Bộ chỉ thị môi trường tỉnh Sóc Trăng năm 2018; (2) Xây dựng báo cáo chuyên đề hiện trạng về môi trường vùng nuôi tôm thâm canh; (3) Vận hành mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh năm 2018; (4) Điều tra, thu thập tổng hợp, xây dựng báo cáo về công tác bảo vệ môi trường năm 2018; (5) Tổ chức điều tra kinh tế, xã hội và du lịch đối với Dự án thành lập khu bảo tồn loài - sinh cảnh rừng tràm Mỹ Phước được chuyển tiếp từ năm 2017.

⁶ Gồm: (1) Thu thập thông tin, số liệu cho Bộ chỉ thị Môi trường tỉnh Sóc Trăng năm 2018; (2) Xây dựng Báo cáo chuyên đề hiện trạng về môi trường vùng nuôi tôm thâm canh, tỉnh Sóc Trăng; (3) Vận hành mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Sóc Trăng năm 2018; (4) Điều tra, thu thập tổng hợp, xây dựng báo cáo về công tác bảo vệ môi trường năm 2018, tỉnh Sóc Trăng; (5) Dự án thành lập khu dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung.

đã triển khai lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện Dự án Xử lý triệt để và ngăn ngừa tái phát ô nhiễm tại Bãi rác TX.Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Dự án, Kế hoạch đấu thầu và Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động phục vụ nuôi trồng thủy sản kết hợp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2017 - 2018. Hiện tại đang triển khai đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án.

- Triển khai lập, trình UBND phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện Dự án “Xây dựng danh mục và phương án cấm mồi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án "Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng"; triển khai lựa chọn nhà thầu thực hiện Dự án "Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo trên địa bàn tỉnh" và Dự án "Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh".

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ “Nâng cấp hệ thống mạng, bảo trì cập nhật cơ sở dữ liệu vào phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu môi trường” và nhiệm vụ “Nâng cấp phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu môi trường (bổ sung module quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên nước)” sau khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ “Cập nhật dữ liệu cho phần mềm quản lý đất tổ chức và hệ thống công khai thông tin về tài nguyên và môi trường”.

1.4 Việc thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Theo kế hoạch, Sở phải xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về phân cấp quản lý ngành Tài nguyên và Môi trường. Trong quá trình soạn thảo, Sở có tham khảo ý kiến của một số ngành có liên quan thì nhận được nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề căn cứ pháp lý và sự cần thiết phải ban hành Quyết định; điều này gây khó khăn và lúng túng cho Sở trong việc soạn thảo dự thảo. Qua cuộc họp trao đổi với các ngành, Sở đã có Báo cáo số 61/BC-STNMT-VP ngày 28/3/2018 báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh điều chỉnh nội dung nhiệm vụ giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tại Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Ngày 18/5/2018 UBND tỉnh đã có Công văn số 863/UBND-TH chấp thuận tạm thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường chưa thực hiện nội dung tham mưu UBND tỉnh theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 29/11/2017; đồng thời phải tổ chức rà soát, đánh giá lại toàn bộ việc phân cấp quản lý cụ thể của từng lĩnh vực thuộc ngành mình quản lý để tham mưu UBND tỉnh ban hành phân cấp quản lý theo quy định.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở đã tổ chức rà soát, xem xét lại các quy định thuộc ngành quản lý và đã có Công văn số 45/STNMT-VP ngày 18/7/2018 chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ trong vấn đề tham mưu phân cấp quản lý. Kết quả cụ thể như sau:

- Việc phân cấp cho địa phương trong việc đăng ký khai thác nước dưới đất, Sở đã đăng ký UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định về việc đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh - thời gian thực hiện trong quý III. Hiện đã thực hiện chậm tiến độ do hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thuộc dự án “Rà soát, điều tra đánh giá và khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng” (Công văn số 2138/STNMT-NKS ngày 11/10/2018). Khi UBND tỉnh phê duyệt danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng mới có cơ sở để triển khai thực hiện Quyết định trên.

- Ngày 24/6/2013 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Qua rà soát, nhận thấy căn cứ pháp lý của Quyết định này hết hiệu lực; đồng thời các VBQPPL hiện hành đã quy định rõ nên không cần tham mưu UBND tỉnh ban hành lại quyết định phân cấp quản lý. Do vậy Sở đã có Tờ trình số 2108/TTr-STNMT ngày 08/10/2018 trình UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2018. Ngày 30/10/2018 UBND tỉnh đã có Công văn số 2097/UBND-KT chấp thuận đề nghị của Sở, hiện Sở đang hoàn tất thủ tục trình UBND tỉnh bãi bỏ theo quy định - dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 12/2018.

- Căn cứ Khoản 34, 36, 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, Sở nhận thấy cần tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 dự thảo văn bản QPPL như Quy định về việc góp vốn quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; Quy định cụ thể việc thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề; Quy định tổng thời gian thực hiện đồng thời nhiều thủ tục hành chính về đất đai. Hiện UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương cho phép soạn thảo 2/3 văn bản (tiến độ được báo cáo tại nội dung xây dựng và ban hành VBQPPL - mục 1.1 ở trên); còn quy định tổng thời gian thực hiện đồng thời nhiều thủ tục hành chính về đất đai hiện Sở đang phối hợp với Sở Tư pháp trao đổi một số nội dung và sẽ tổng hợp báo cáo lại UBND tỉnh trong tháng 12/2018.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở:

2.1 Báo cáo thông tin theo yêu cầu:

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Trần Ngọc Ân	Giám đốc Sở	tnan@soctrang.gov.vn 0913983744
2	Công chức phụ trách tham mưu CCHC	Đặng Ngọc Duy Trinh	Phó Chánh Văn phòng Sở	dndtrinh@soctrang.gov.vn 0947826111
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trung tâm Công nghệ thông tin		ttcntt.sotnmt@soctrang.gov.vn 0299 3613310
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Đặng Ngọc Duy Trinh	Phó Chánh Văn phòng Sở	dndtrinh@soctrang.gov.vn 0947826111

2.2 Kết quả nổi bật đạt được trong triển khai 06 nhiệm vụ CCHC và một số nhiệm vụ khác được tổng hợp thành số liệu theo các biểu mẫu **1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 13B, 14** kèm theo Báo cáo này.

III. Khó khăn, vướng mắc:

Tiến độ tham mưu UBND tỉnh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn chậm vì rất nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan như: khối lượng công việc của ngành nhiều, biên chế lại giảm nên phần lớn các công việc không thể bố trí đủ quỹ thời gian dự phòng để dự trù cho các trường hợp ngoài ý muốn. Bên cạnh đó, trong quá trình lấy ý kiến phối hợp, các ngành có liên quan đôi lúc phối hợp chưa kịp thời, còn chậm trễ; đặc biệt là Sở Tư pháp, những vướng mắc ngành cần trao đổi thường không thể đi đến thống nhất hoặc mời họp thường không tham dự, điều này gây rất nhiều khó khăn và chậm trễ trong vấn đề soạn thảo của Sở khi vai trò của Sở Tư pháp là cơ quan thẩm định.

Hiện Sở đã triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 25 TTHC và đã phát sinh 27 hồ sơ qua môi trường mạng ở mức 3. Tuy nhiên trong quá trình vận hành, Sở gặp nhiều khó khăn và nhận thấy việc thực hiện chỉ mang tính hình thức, chưa thật sự đem lại hiệu quả như mong muốn. Lý do: khi vận hành, Sở thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn toàn trên môi trường mạng, tuy nhiên đến khâu chuyển thuê và chuyển UBND tỉnh lại không thể thực hiện chuyển hồ sơ qua môi trường mạng do các đơn vị này không sử dụng phần mềm một cửa. Như vậy Sở phải in hồ sơ, trình, chuyển hồ sơ bằng phương pháp phổ thông ở mức độ 2. Bên cạnh đó, đối với một số TTHC mức độ 3 muốn phát sinh hồ sơ bắt buộc phải kết hợp với dịch vụ bưu chính công ích, tuy nhiên qua vận động hầu hết các tổ chức nộp hồ sơ đều không muốn sử dụng dịch vụ này; đây là vấn đề thật sự rất khó khăn cho Sở trong thời gian qua.

IV. Phương hướng trong thời gian tới:

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục thực hiện tham mưu UBND tỉnh trong việc xây dựng và ban hành VBQPPL theo tiến độ chương trình đã đăng ký. Đồng thời thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và tổ chức thực hiện đầy đủ các VBQPPL do Trung ương ban hành.

Tham gia, đóng góp ý kiến dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, góp phần tích cực vào việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cải cách hành chính trong tình hình hiện nay.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo tiêu chí đảm bảo không có hồ sơ trễ hẹn.

Ban hành kịp thời các kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC và kiểm soát TTHC, theo đó phân đầu đề xuất được phương án đơn giản hóa TTHC được UBND tỉnh chấp thuận.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 211/KH-STNMT ngày 09/10/2018 của Sở về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 100/KH-STNMT ngày 24/5/2018 thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; đồng thời triển khai thực hiện Đề án số 65/ĐA-STNMT ngày 28/9/2018 sau khi đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện có hiệu quả công tác tinh giản biên chế; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về tổ chức và hoạt động trong nội bộ cơ quan nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với quy hoạch, bố trí sử dụng công chức. Cử công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Nội vụ hoặc các đơn vị có liên quan tổ chức.

Tổ chức đánh giá, phân loại công chức, viên chức đảm bảo tiêu chí gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong công tác CCHC của Sở.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp theo quy định. Thực hiện phương án khoán chi hành chính, đảm bảo kinh

phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, thực hiện thu, chi đúng chế độ, thanh quyết toán đúng quy định, đồng thời tiết kiệm trong chi tiêu mua sắm nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho công chức, viên chức và người lao động.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 theo kế hoạch.

Thực hiện 100% quy trình văn bản đến, đi qua phần mềm văn bản điện tử - hướng tới bỏ sử dụng bản giấy trong trao đổi văn bản; tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi thông tin trong việc gửi và nhận văn bản thông qua mạng Internet, cập nhật và đăng tải thường xuyên các thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành đưa lên trang Web của Sở; đồng thời duy trì ứng dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ thông tin cơ sở dữ liệu của ngành.

7. Tuyên truyền cải cách hành chính

Trên cơ sở kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh, ban hành kịp thời kế hoạch thực hiện của Sở và tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ. Trong đó tập trung một số hoạt động như: lồng ghép các nội dung tuyên truyền CCHC vào nội dung các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Sở tổ chức; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ mức 3 trở lên và dịch vụ bưu chính công ích.

Tiếp tục phối hợp thực hiện kế hoạch tuyên truyền về bảo vệ Tài nguyên và Môi trường với Báo Sóc Trăng, Đài phát thanh truyền hình tỉnh (thực hiện các chuyên trang, chuyên mục về tài nguyên và môi trường trong đó có lồng ghép nội dung CCHC).

Tham gia Chuyên mục "Dân hỏi - Chính quyền trả lời" phát sóng trên Đài truyền hình.

Phần II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ 10/CT-CTUBND VÀ CHỈ THỊ 26/CT-TTg

I. Kết quả thực hiện năm 2018:

1. Giám đốc Sở đã thực hiện nghiêm một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của ngành kết hợp CCHC; thực hiện phân công công việc rõ ràng, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, có quy định thời gian hoàn thành và thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xử lý đảm bảo tiến độ; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể để chủ động trong việc triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo Tổ kiểm tra nội quy, quy chế (được thành lập tại Quyết định số 17/QĐ-STNMT ngày 15/6/2018) thường xuyên kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc, nội quy của cơ quan, kịp thời phát hiện và xử lý ngay trường hợp có vi phạm.

- Chỉ đạo tổ chức đánh giá nội bộ, họp xem xét lãnh đạo để duy trì, cải tiến hệ thống và hoàn thiện tài liệu hệ thống theo phiên bản 2015.

- Quan tâm chỉ đạo quyết liệt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, kết quả: tiến tới xây dựng chính quyền điện tử, Giám đốc Sở đã tổ chức buổi tập huấn cho toàn thể lãnh đạo Sở, lãnh đạo cấp phòng và công chức, viên chức liên quan về vận hành văn bản đi qua phần mềm văn bản điện tử và sử dụng chữ ký số. Theo đó, đã ban hành Công văn số 52/STNMT-CNTT ngày 17/8/2018 chỉ đạo thực hiện xử lý văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hiện thực hiện xử lý văn bản đi giữa văn bản giấy song song với dùng chữ ký số ký gửi qua phần mềm văn bản điện tử. Việc đăng ký triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã thực hiện cung cấp dịch vụ mức 3 đối với 25 TTHC, trong đó đã phát sinh 27 hồ sơ. Ngoài ra còn chỉ đạo Trung tâm CNTT phối hợp Cục thuế xây dựng phần mềm liên thông với thuế có kết nối qua phần mềm 1 cửa; hiện đang trong giai đoạn trình phê duyệt đề cương.

- Gương mẫu trong thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ. Ban hành mới Quy chế đánh giá, phân loại đối với các phòng, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở trong đó xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể để lượng hóa mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng công chức, viên chức, người lao động làm cơ sở đánh giá phân loại, khen thưởng cuối năm.

- Tuân thủ việc thực hiện quy định về chế độ hội họp trong hoạt động cơ quan như giảm số lượng cuộc họp không cần thiết; chuẩn bị tốt các cuộc do cơ quan chủ trì; cử người tham dự họp đúng thành phần. Đồng thời duy trì chế độ họp giao ban tuần thường xuyên để kịp thời nắm bắt, chỉ đạo việc xử lý công việc của các phòng, đơn vị.

3. Đối với công chức, viên chức, người lao động:

Trong năm 2018, công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan; không sử dụng thời gian làm việc vào việc riêng, không chơi game trong giờ làm việc; không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc. Tại đơn vị chưa phát hiện trường nào vi phạm Luật an toàn giao thông cũng như vi phạm quy định quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính với tinh thần nghiêm túc, cầu thị; tiến độ giải quyết TTHC đạt kết quả tốt, có nhiều hồ sơ giải quyết trước hẹn, không có hồ sơ giải quyết trễ hẹn. Không phát hiện trường hợp nào những nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; đồng thời không nhận được phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, cũng như chưa phát hiện tình trạng những nhiễu, tham nhũng trong thực hiện thủ tục hành chính.

II. Nhận xét, đánh giá chung:

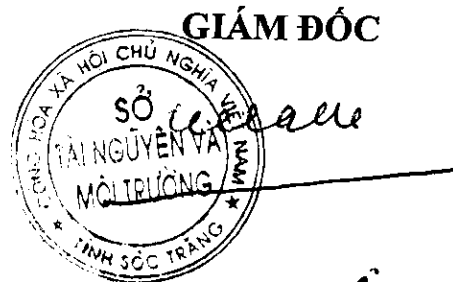
Nhìn chung tình hình chấp hành Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của CCVCLĐ trong cơ quan khá tốt.

Trong năm, việc chấp hành giờ giấc, nội quy của công chức, viên chức, người lao động cải thiện đáng kể; việc đi trễ, về sớm, sử dụng giờ làm việc vào riêng giảm đáng kể. Thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp cũng như trong quá trình giải quyết công việc được nâng lên rõ rệt; chưa phát hiện đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc như: việc thực hiện một số nhiệm vụ, dự án vẫn còn chậm; một số phòng, đơn vị công việc quá tải phải làm thêm ngoài giờ nhiều. Nguyên nhân do số lượng biên chế được giao chưa đáp ứng được nhu cầu công việc và số lao động hợp đồng ngoài biên chế bị cắt giảm.

Nơi nhận:

- Sở Nội Vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.



Trần Ngọc Ân



Biểu mẫu 1B
Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở

STT	Nội dung thống kê ⁷	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc			
1	Kiểm tra công tác CCHC	4	4	11	11	0
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước (thực hiện lồng ghép trong kiểm tra CCHC)	4	4	0	0	0
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 (đánh giá nội bộ)	6	7	4	4	0
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính (thực hiện lồng ghép trong kiểm tra CCHC)	4	4	0	0	0

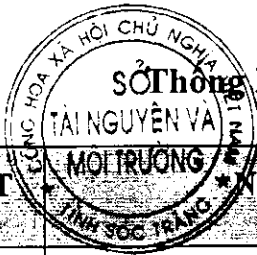
⁷ Đánh giá:

- (1) Kiểm tra công tác CCHC: các đối tượng được kiểm tra đã có nhiều nỗ lực trong thời gian qua, tham mưu tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ của ngành cũng như công tác CCHC; tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo 100% đúng hạn và trước hạn; thái độ tiếp xúc người dân, doanh nghiệp cũng như ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức được nâng lên rõ rệt. Năm 2018 đã cải tiến thực hiện thêm cuộc tái kiểm tra nên việc chủ động khắc phục của các phòng, đơn vị hầu hết được quan tâm thực hiện tốt hơn trước. Qua kiểm tra, vẫn còn đó một số tồn tại hạn chế như: một vài bộ phận nhận thức chưa đầy đủ về công tác CCHC; chưa quan tâm đến việc báo cáo công tác CCHC định kỳ đúng thời gian, đảm bảo chất lượng; Chưa duy trì thường xuyên chế độ họp, thông tin trong nội bộ; Việc thực hiện một số nhiệm vụ vẫn còn chậm so với tiến độ đã định; Công tác phối hợp đôi lúc chưa nhịp nhàng, chưa phân định rõ trách nhiệm giữa đơn vị chủ trì với đơn vị phối hợp; Việc vận dụng các phần mềm vẫn còn hạn chế, chưa phát huy được hiệu quả tối ưu; Vẫn còn hạn chế trong việc tham mưu áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Chưa dành thời gian nghiên cứu sáng kiến, giải pháp cải tiến trong công tác CCHC. Hiện tại đã hoàn thành việc tái kiểm tra, qua đó các phòng, đơn vị đã thực hiện khắc phục đạt 100% những tồn tại, hạn chế theo kết luận kiểm tra.
- (2) Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ phân cấp: nhìn chung việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý của các phòng, đơn vị khá tốt.
- (3) Kiểm tra ISO: hầu hết các đơn vị áp dụng, vận hành tốt Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; các phát hiện đa phần là điểm lưu ý do không đủ bằng chứng kết luận là lỗi.
- (4) Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính: công tác này chủ yếu Sở tham gia theo chương trình, hoạt động của Sở Tư pháp; tại Sở, các đơn vị thực hiện tốt, đảm bảo quy định; chưa phát hiện có vấn đề nào cần xử lý.



Biểu mẫu 2B
Thông kê Số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 tại Sở

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	3	Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018; 20/2018/QĐ-UBND ngày 17/9/2018; 24/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	2	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	3	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		Chỉ tham gia đoàn kiểm tra với Sở Tư pháp; không tổ chức kiểm tra tại Sở
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	39	Báo cáo 57 ngày 26/3/18
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	52	Báo cáo 54 ngày 20/7/18
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	



Biểu mẫu 3B

Thông kê số liệu về công tác kiểm soát TTTC tại Sở

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch kiểm soát TTTC	Có	Số 11/KH-STNMT ngày 15/01/2018
2	Số lượng TTTC đã công khai tại Bảng niêm yết TTTC	108	
3	Số lượng TTTC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	108	Riêng trang một cửa điện tử đăng tải 103 ⁸
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	Thông báo số 713/TB-STNMT ngày 06/6/2016
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	16	Qua đường dây nóng và hộp thư điện tử
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	16	

⁸ Lý do: Có 05 TTTC Sở chỉ trình UBND tỉnh công bố lại theo công bố của Bộ; không xây dựng quy trình thực hiện do không có quy định thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ cụ thể và không tiếp nhận, trả kết quả tại Sở.



Biểu mẫu 4B

Biểu số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Sở

STT	Lĩnh vực TTHC	Số TTHC đang có hiện lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
1	Lĩnh vực đất đai	46	0	0	0	19	23	23	0	4 TTHC không xây dựng quy trình ⁹
2	Lĩnh vực Đo đạc bản đồ	3	0	0	0	1	2	0	2	
3	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	18	0	0	0	0	18	18	0	
4	Lĩnh vực Tài nguyên	15	0	0	0	0	15	15	0	

⁹ 04 TTHC không xây dựng quy trình do không có quy định thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ cụ thể và không tiếp nhận, trả kết quả tại Sở:

1. Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng
2. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
3. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
4. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng

STT	Lĩnh vực TTTC	Số TTTC đang có hiệu lực	Số TTTC đã được công bố (trong/vượt báo cáo)			Số TTTC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTTC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTTC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTTC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTTC liên thông ngang	Số TTTC liên thông dọc	
	Nước									
5	Lĩnh vực Khí tượng Thủy văn	3	0	0	0	0	3	3	0	
6	Lĩnh vực Môi trường	12	4	4	0	8	4	4	0	
7	Lĩnh vực Biển & Hải đảo	10	0	0	0	0	10	10	0	
8	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	1	0	0	0	1	0	0	0	
Tổng số		108	4	4	0	29	75	73	2	



Biểu mẫu 5B

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức/doanh nghiệp của Sở

STT	Lĩnh vực TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số lý lịch chuyên qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn ¹⁰	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn ¹¹	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
1	Lĩnh vực đất đai	291	26	265	258	258	0	33	33	0	
2	Lĩnh vực Đo đạc bản đồ	1	0	1	1	1	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực Tài nguyên Nước	96	9	87	85	85	0	11	11	0	
5	Lĩnh vực Khí tượng Thủy văn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Lĩnh vực Môi trường	102	9	93	90	90	0	12	12	0	
7	Lĩnh vực Biển & Hải đảo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	5	0	5	5	5	0	0	0	0	
Tổng số		495	44	451	439	439	0	56	56	0	

¹⁰ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

¹¹ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn



Biểu mẫu 6B

Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Sở

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phó chuyên môn/ban trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tình hình biên chế		Ghi chú	
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) số với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) số với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ¹²		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) số với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ¹³		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) số với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tình gian		
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn						
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng																	
1	Lãnh đạo Sở			03	-01								04	0			Số lượng biên chế hành chính: Trên cơ sở biên chế UBND tỉnh giao năm 2018 Sở giao cho các phòng, đơn vị theo chỉ tiêu phân bổ, so sánh tăng giảm với biên chế giao năm 2017
2	Phòng chuyên môn	06	0	0			13	+01 (Phòng TN Nước)	01			28	+01	0	0		
3	Các chi cục	03	0	0			06	-02 (CCBVMT, CC Biển)	0	0		33	-03	01(CC QLDD)	01 (CCQLDD)		
4	Các đơn vị sự nghiệp	04	0	0			08			03		129	-02	0	0		
4.1	Tự chủ một phần	02					04		01	02		129	-02				
4.2	Tự chủ hoàn toàn	02					04			01		-	-				
Tổng số = (1) + (2) + (3)		13	0	0			27		02	03				01	01		

¹² Nếu lý do tăng, giảm (do sắp xếp, thành lập mới, giải thể,...)

¹³ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹⁴ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại: Bổ nhiệm lại 01 Trưởng phòng Pháp chế; Bổ nhiệm mới: 01 Viên chức thuộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (Quách Dự Quang); Bổ nhiệm lại Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin (Bùi Việt Phương), Bổ nhiệm lại Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp – Trung tâm Công nghệ thông tin (Nguyễn Văn Hùng); Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc TNMT (Diệp Tuấn Anh).

¹⁵ Nếu rõ thiếu chuẩn nào:

¹⁶ Nếu rõ thiếu chuẩn nào: Trong năm thực hiện bổ nhiệm lại 03 trường hợp; tuy nhiên thiếu văn bằng Lý luận Chính trị (cả 03 trường hợp này hiện đang học lớp Cao cấp chính trị (GD TT Công nghệ thông tin) và lớp Trung cấp chính trị (PGD TT Quan trắc TN&MT và TP TC Hành chính - TT Công nghệ thông tin).



Biểu mẫu 7B Thống kê số liệu về CBCCVC tại Sở

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL ¹⁷	Số lượng ¹⁸ CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CBCCVC ¹⁹	Năng lương theo thâm quyền	
		Biên chế	HD chuyên môn		Đào tạo ²⁰	Bồi dưỡng nghiệp vụ ²¹	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng ²²	Kết quả tuyển dụng ²³	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên ²⁴		TX ²⁵	TH ²⁶
I	Các cơ quan tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng)	197	90	154/192	0	276		03	04	-	-		0	0	05	31	23
1	Khối hành chính	57	10 (HD68)	43/57	0	73		01	01	-	-		0	0	03	05	06

¹⁷ Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL: Tính theo biên chế hiện có mặt (10 VC Thiếu chuẩn về lý luận chính trị); 09 viên chức mới tuyển dụng chưa bồi dưỡng kế toán viên.

¹⁸ Thống kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng: 06 CCVC bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính, 15 CCVC học lớp QLNN ngạch Chuyên viên, 02 CC học Cao cấp chính trị, 15 CCVC học trung cấp lý luận chính trị; 04 công chức bồi dưỡng QLNN theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo cấp phòng; 65 lượt công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các sở ngành tổ chức; 116 lượt viên chức bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Quan trắc viên TNMT hạng III, Địa chính viên hạng III và Đo đạc Bản đồ viên hạng III (VPDKĐĐ: 90 lượt; TT Quan trắc TNMT 12 lượt, TT Phát triển Quỹ đất 14 lượt) và 53 lượt viên chức bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Quan trắc viên TNMT hạng II, Địa chính viên hạng II và Đo đạc Bản đồ viên hạng II (VPDKĐĐ: 48 lượt; TT Quan trắc TNMT 01 lượt, TT Phát triển Quỹ đất 04 lượt);

¹⁹ Thống kê chi tiết tại đây: Điều động và bổ nhiệm 05 CCVC (Phạm Văn Tùng; Dương Hoàng Văn, Chế Thị Bích Trâm, Huỳnh Việt Khoa, Trần Thanh Như);

²⁰ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC được cử học tiến sĩ, thạc sĩ, CK1, CK2, đại học,...: Không có

²¹ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề: 276 lượt công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên ngành, tối thiểu hàng năm, cao cấp chính trị, trung cấp lý luận chính trị.

²² Có kết quả tuyển dụng: Sở đã tổ chức xét tuyển viên chức đối với 02 đơn vị tự chủ một phần và đã có kết quả trúng tuyển 62 viên chức, trong đó Thí sinh trúng tuyển tại Văn phòng đăng ký đất đai là 59 người (trong đó VPĐK cấp tỉnh 13 người, Chi nhánh VPĐK đất đai cấp huyện 46 người); Trung tâm Công nghệ thông tin: 03 người. Tuy nhiên đã ban hành Quyết định tuyển dụng, phân công đối với 59 viên chức trúng tuyển; còn 03 viên chức do văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp nên đã hủy kết quả trúng tuyển đối với 03 thí sinh.

²³ Thống kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng: 04/04 đơn vị chấp hành thực hiện tuyển dụng theo quy định.

²⁴ Thống kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ: Không có

²⁵ Thường xuyên: gồm khối Hành chính 05CC (02 CC thuộc Khối Văn phòng Sở, 03 công chức thuộc Chi cục BVMT), Tự chủ 01 phần (08 viên chức thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai, 01 viên chức Trung tâm CNTT); 06 viên chức thuộc Trung tâm Quan trắc TNMT; 11 viên chức thuộc Trung tâm Phát triển Quỹ đất.

²⁶ Trước hạn: Tổng Số 23 người, trong đó: Khối hành chính: 06 người (Khối Văn phòng Sở: 03 người; Chi cục Đất đai: 01 người; Chi cục Biển 01 người; Chi cục Bảo vệ môi trường 01 người); Văn phòng Đăng ký đất đai: 12 người; Trung tâm CNTT 01 người; Trung tâm Phát triển Quỹ đất: 02 người; Trung tâm Quan trắc TNMT: 02 người.

STT	Cơ quan, đơn vị	Số báo cáo tuyển dụng		Số hồ sơ dự thi	Số người dự thi			Điểm thi		Số người trúng tuyển	Số người trúng tuyển theo hình thức	Số người trúng tuyển theo hình thức		Số người trúng tuyển theo hình thức	Số người trúng tuyển theo hình thức	
		Biên chế	HĐ/Thỏa thuận		Đặc biệt	Bình thường	Có kết quả tuyển dụng	Chưa có kết quả tuyển dụng	Đạt			Không đạt	Viện chức danh			Viện chức danh
2	Đơn vị sự nghiệp	140	80 (trong đó có 05 HĐ 68)	111/135	0	203		02	03			0	0	02	26	17
2.1	Tự chủ một phần	122	47 (có 02 HĐ68)	103/122		163		01	03	Có	Ban hành Quyết định tuyển dụng đối với 59 thí sinh trúng tuyển	0		02	09	13
2.2	Tự chủ hoàn toàn	18	33 (trong đó có 03 HĐ68)	08/18		40		0	0	Có	- Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường: có thông báo trúng tuyển 12 thí sinh; - Trung tâm Phát triển Quý đất: dự kiến tổ chức xét tuyển trong tháng 12/2018.	0		0	17	04

Biểu mẫu 8B
Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại Sở



STT	Nội dung thông kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	09	Gồm 06 phòng chuyên môn và 03 chi cục
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập (tự chủ một phần) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	02	Đã có Công văn 409/STNMT-VP ngày 09/3/2018 về việc hoàn thiện Đề án VTVL trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở TNMT theo danh mục được phê duyệt và kèm theo Đề án (Văn phòng Đăng ký đất đai; Trung tâm công nghệ thông tin).
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức.	02	- Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức.	02	- Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức.	02	- Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường



Biểu mẫu 9B
Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại Sở

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	0	0	Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.			
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	2	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	2	0	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	0	0	



Biểu mẫu 10B

Thông kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Sở

STT	Lĩnh vực	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
1	Môi trường	4089	4089	28	118	5	14	12	2					
2	Đất đai					12	86	79	7					
3	Nước, khoáng sản, KTT					2	21	3	18					
4	Biển					5	0	0	0					
5	Đo đạc bản đồ					1	1	1	0					
Tổng		4089	4089	28	118	25	122	95	27	0	0	0	0	



Biểu mẫu 11B

Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Sở

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Chức vụ
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	23 đã đăng ký lại tại Công văn 2124/STNMT-VP ngày 09/10/2018	0	2	

Biểu mẫu 13B
Thông kê số liệu về duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 tại Sở năm 2018



STT	Nội dung thông kê	Số liệu thông kê	Ghi chú
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	Quyết định số 186/QĐ-STNMT ngày 17/10/2018
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	Từ ngày 09/4 đến 11/5
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	Họp ngày 20/7/2018
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	Thực hiện thường xuyên



Biểu mẫu 14

Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung thông kê	Số lượng						Ghi chú ²⁷
		Tiếp nhận	Phân loại xử lý			Kết quả xử lý		
			Thước thẩm quyền	Không được tham quyền giải quyết ²⁸	Chỉ lưu do đã giải quyết, gửi trùng hoặc nặc danh	Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
1	Lĩnh vực môi trường	15	8	7	0	15	0	
2	Lĩnh vực đất đai	86	25	33	28	86	0	
	Tổng	101	33	40	28	101	0	

²⁷ Nếu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

²⁸ Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền 40 trường hợp